

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2024-2025

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Thi ngoại ngữ	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
							Vị trí việc làm	Trường, đơn vị				
								Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2			
1	Trương Thị Mỹ Ái	13/08/1995	X	Kinh	Đại học Văn học, CC NVSP		Giáo viên Ngữ văn	Nguyễn Thái Học	Số 1 Tuy Phước	Anh		
2	Trần Thị Ngọc Ái	07/12/1999	X	Kinh	Đại học Ngôn ngữ Anh; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Mỹ Thọ		X	
3	Đoàn Thị Huệ An	29/10/2000	X	Kinh	Thạc sỹ Toán giải tích; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Hòa Bình	Nguyễn Trường Tộ	Anh		
4	Trần Đức An	05/10/1991		Kinh	Thạc sỹ Toán giải tích; Đại học Toán học; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Con thương binh	Giáo viên Toán học	Quốc học Quy Nhơn	Xuân Diệu	Anh		
5	Lê Tuấn Anh	16/02/1995		Kinh	Thạc sỹ Địa lý tự nhiên; Đại học Sư phạm Địa lý		Giáo viên Địa lý	Chuyên Chu Văn An	Không có	Anh		
6	Nguyễn Trần Ngọc Ánh	30/10/2000	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Nguyễn Du		X	
7	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	20/11/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Trung Vương	Quốc học Quy Nhơn	Anh		
8	Văn Cao Bảo	17/06/2001		Kinh	cử nhân giáo dục thể chất		Giáo viên Giáo dục thể chất	Bùi Thị Xuân	Trần Cao Vân	Anh		
9	Lê Duy Bảo	14/09/1997		Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Số 3 An Nhơn		X	
10	Nguyễn Văn Bảo	22/02/1997		Kinh	Đại học Sư phạm Toán học	HTNVQS	Giáo viên Toán học	Ngô Mây	Hùng Vương	Anh		
11	Lê Nguyễn Kỳ Băng	20/04/2001	X	Kinh	Đại học Sư phạm Địa lý		Giáo viên Địa lý	Nguyễn Diêu	Số 2 Phù Cát	Anh		
12	Trần Thị Bé	18/08/1991	X	Kinh	Đại học Tài chính - Ngân hàng		Nhân viên Kế toán	Tăng Bạt Hồ	Số 1 Phù Mỹ	Anh		
13	Ngô Cao Nghĩa Loan Bích	06/01/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Hòa Bình	Nguyễn Diêu	Anh		
14	Cao Thị Bích	03/06/1996	X	Kinh	Thạc sỹ Ngôn ngữ học; Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Trung Vương	Trần Cao Vân	Anh		
15	Đỗ Thị Bích	25/03/2001	X	Kinh	Đại học sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Nguyễn Du	Mỹ Thọ		X	
16	Phan Thị Bích	20/02/1999	X	Kinh	Đại học Ngôn ngữ Anh; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Số 3 An Nhơn		X	
17	Lê Biển	22/03/1995		Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Nguyễn Huệ	Nguyễn Thái Học	Anh		
18	Lê Công Biện	10/10/1989		Kinh	Thạc sĩ Toán học, Đại học sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Ngô Mây	Nguyễn Trường Tộ	Anh		
19	Võ Thị Ý Bình	11/08/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Nguyễn Du	An Lão	Anh		

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Thi ngoại ngữ	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
								Vị trí việc làm	Trường, đơn vị				
									Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2			
20	Thạch Sam	Bô	15/05/1986		Khơ me	Thạc sỹ Khoa học vật lý; Đại học Sư phạm Vật lý	DTTS	Giáo viên Vật lý	Chuyên Chu Văn An	Chuyên Lê Quý Đôn	Anh		
21	Thái Thị	Cầm	06/04/1999	X	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Nguyễn Huệ	Nguyễn Thái Học	Anh		
22	Bùi Thị Thanh	Cang	06/06/1995	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Số 2 An Nhơn		X	
23	Nguyễn Thành	Công	07/08/1989		Kinh	Đại học Sư phạm Tin học		Giáo viên Tin học	PTDTNT THCS&THPT Văn Canh	Không có	Anh		
24	Nguyễn Văn	Cường	04/05/1996		Kinh	Thạc sĩ Toán ứng dụng, Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Ngô Mây	Bình Dương	Anh		
25	Bùi Bá	Cường	30/04/1999		Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Ngô Mây	Số 1 Tuy Phước	Anh		
26	Nguyễn Việt	Cường	25/10/1992		Kinh	Đại học Kế toán		Nhân viên Kế toán	Tăng Bạt Hồ	Số 1 Phù Mỹ	Anh		
27	Lê Thị Mỹ	Châu	10/02/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Số 3 An Nhơn		X	
28	Nguyễn Thị Kim	Chi	12/10/1997	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Nguyễn Du	Hết chỉ tiêu		X	
29	Lê Nhã	Chi	01/04/1998	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Số 2 An Nhơn		X	
30	Nguyễn Đình	Chiến	22/11/1991		Kinh	Thạc sỹ Đại số và Lý thuyết số; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Vân Canh	Không có	Anh		
31	Nguyễn Công	Chính	14/01/2001		Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Vân Canh	Hùng Vương	Anh		
32	Phan Mỹ	Chính	01/01/1997		Kinh	Đại học Công nghệ thông tin		Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	Chuyên Lê Quý Đôn	Chuyên Chu Văn An	Anh		
33	Đỗ Văn	Chung	06/01/2000		Kinh	Đại học Giáo dục chính trị	NVQS	Giáo viên Giáo dục kinh tế và pháp luật	Số 1 Tuy Phước	PTDTNT THCS&THPT Văn Canh	Anh		
34	Nguyễn Thị Thuỳ	Chương	04/06/2000	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Nguyễn Du	Mỹ Thọ		X	
35	Đoàn Đại	Danh	07/03/1991		Kinh	Đại học Vật lý; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Vật lý	Số 2 An Nhơn	PTDTNT THCS&THPT Vĩnh Thanh	Anh		
36	Nguyễn Thị	Diễm	16/10/1991	X	Kinh	Đại học Ngữ văn; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Ngữ văn	Trần Cao Vân	Trung Vương	Anh		
37	Nguyễn Thị Thu	Diễm	29/10/1992	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Ngô Mây	Số 3 An Nhơn		X	
38	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	18/08/1995	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Ngô Mây	Số 2 An Nhơn		X	
39	Nguyễn Thúy	Diễm	12/09/1995	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Số 2 An Nhơn		X	
40	Phùng Thị Hồng	Diễm	05/05/1998	X	Kinh	Thạc sỹ Phương pháp Toán sơ cấp; Đại học Toán học; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Toán học	Quang Trung	Số 3 An Nhơn	Anh		
41	Võ Công	Diện	06/12/1993		Kinh	Đại học sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Nguyễn Diêu	Tây Sơn	Anh		

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Thi ngoại ngữ	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
							Vị trí việc làm	Trường, đơn vị				
								Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2			
42	Phạm Thế Diệp	01/02/1994		Kinh	Đại học Giáo dục thể chất		Giáo viên Giáo dục thể chất	Số 1 Phù Mỹ	Bùi Thị Xuân	Anh		
43	Hà Thị Tú Diệp	18/10/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Số 2 An Nhơn		X	
44	Phạm Nữ Ngọc Diệp	09/02/1999	X	Kinh	Thạc sỹ Khoa học dữ liệu ứng dụng; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Hòa Bình	Nguyễn Trường Tộ	Anh		
45	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	29/09/1982	X	Kinh	Trung cấp chuyên nghiệp Y sỹ đa khoa		Nhân viên Y tế	Nguyễn Trường Tộ	Ngô Mây	Anh		
46	Trần Thị Ngọc Diệu	01/09/1992	X	Kinh	Thạc sĩ Ngôn ngữ học, Đại học Ngữ văn, Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Ngữ văn	Trung Vương	Không có	Anh		
47	Hồ Thị Diệu	10/04/1999	X	Kinh	Đại học sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Ngô Mây	Không có		X	
48	Nguyễn Thanh Diệu	15/04/1986	X	Kinh	Thạc sĩ Đảm bảo toán học cho máy tính và hệ thống tính toán, Cử nhân toán – tin học, Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Toán học	Trung Vương	Trần Cao Vân	Anh		
49	Lê Đình Du	15/06/2002		Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Nguyễn Du	Tam Quan	Anh		
50	Bùi Thị Dung	03/11/1994	X	Kinh	Thạc sỹ Lịch sử Việt Nam; Đại học Lịch sử; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Lịch sử	Quốc học Quy Nhơn	Trung Vương	Anh		
51	Nguyễn Thị Thùy Dung	10/05/1996	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Nguyễn Thái Học	Số 1 Tuy Phước	Anh		
52	Trần Phan Thùy Dung	21/08/1996	X	Kinh	Thạc sĩ Ngôn ngữ học; Đại học sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Trung Vương	Không có	Anh		
53	Nguyễn Thị Xuân Dung	16/11/1998	X	Kinh	Thạc sỹ Ngôn ngữ Anh; Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Ngô Mây	Số 2 An Nhơn		X	
54	Lê Kim Dung	15/06/2000	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Chuyên Chu Văn An	Không có	Anh		
55	Nguyễn Thị Mỹ Dung	16/05/2001	X	Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Chuyên Chu Văn An	Chuyên Lê Quý Đôn	Anh		
56	Nguyễn Thị Thùy Dung	04/07/1996	X	Kinh	Trung cấp Y sĩ đa khoa		Nhân viên Y tế	Ngô Mây	Phan Bội Châu	Anh		
57	Võ Trọng Duy	10/08/1990		Kinh	Trung cấp Y sĩ đa khoa		Nhân viên Y tế	Ngô Lê Tân	Ngô Mây	Anh		
58	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	24/04/2002	X	Kinh	Đại học sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Mỹ Thọ	Số 2 An Nhơn		X	
59	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	28/12/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Không có		X	
60	Nguyễn Thị Thanh Duyên	10/10/1992	X	Kinh	Đại học Tiếng Anh; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Không có		X	
61	Phạm Thị Mỹ Duyên	03/10/2000	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Nguyễn Trường Tộ	Không có	Anh		
62	Đình Thị Dước	10/10/1993	X	Bana	Trung cấp Y sỹ đa khoa	DTTS	Nhân viên Y tế	PTDNTN THCS&THPT Vĩnh Thạnh	Không có		X	
63	Đặng Thanh Đào	15/12/1994		Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Nguyễn Thái Học	Trung Vương	Anh		

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Thi ngoại ngữ	Miền thi ngoại ngữ	Ghi chú
							Vị trí việc làm	Trường, đơn vị				
								Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2			
64	Ngô Thị Hồng Đào	09/10/1997	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Nguyễn Thái Học	Trung Vương	Anh		
65	Nguyễn Thành Đạt	21/09/2002		Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Quang Trung	Vân Canh	Anh		
66	Đặng Nguyễn Hoàng Đăng	27/02/1998	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Bình Dương	Nguyễn Thái Học	Anh		
67	Đặng Thị Hồng Điệp	06/03/1995	X	Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Ngô Mây	Số 2 An Nhơn	Anh		
68	Đỗ Điều	10/08/1999		Kinh	Đại học Sư phạm Tin học	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Giáo viên Tin học	PTDNTN THCS&THPT Vân Canh	Không có	Anh		
69	Hà Thái Định	21/07/1984		Kinh	Thạc sĩ Toán Giải tích, Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Ngô Mây	Nguyễn Trường Tộ	Anh		
70	Nguyễn Thị Đoan	30/09/1993	X	Kinh	Đại học Kế toán		Nhân viên Kế toán	Số 1 Phù Mỹ	Tăng Bạt Hổ	Anh		
71	Nguyễn Khắc Đô	04/08/2002		Kinh	Đại học Giáo dục thể chất		Giáo viên Giáo dục thể chất	Số 1 Phù Mỹ	Trung Vương	Anh		
72	Lê Thị Đông	09/03/1991	X	Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Số 1 Tuy Phước	Xuân Diệu	Anh		
73	Trần Minh Đức	02/03/1992		Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Vân Canh	Ngô Mây	Anh		
74	Trịnh Hưng Đức	05/07/1988		Kinh	Thạc sĩ Vật lý lý thuyết và Vật lý Toán, Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Số 2 An Nhơn	Số 1 Tuy Phước	Anh		
75	Nguyễn Ngọc Gia	10/09/1972		Kinh	Trung cấp Y sĩ đa khoa		Nhân viên Y tế	Phan Bội Châu	Không có	Anh		
76	Huỳnh Thị Giang	30/04/1997	X	Kinh	Đại học Sư phạm Địa lý		Giáo viên Địa lý	Tam Quan	Nguyễn Bình Khiêm	Anh		
77	Dương Lê Hương	25/07/2001	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Không có		X	
78	Lê Thị Trường Giang	23/10/1999	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Chuyên Chu Văn An	Không có	Anh		
79	Lê Thị Trà Giang	26/06/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Số 1 Tuy Phước	Xuân Diệu	Anh		
80	Hồ Lương Ngọc Giàu	17/09/1998	X	Kinh	Đại học Quản lý nhà nước; Chứng chỉ thư viện - thiết bị trường học		Nhân viên Thư viện	Tăng Bạt Hổ	Không có	Anh		
81	Trần Thị Lệ Hà	24/09/1998	X	Kinh	Đại học Sư phạm Địa lý		Giáo viên Địa lý	Số 2 Phù Cát	Bùi Thị Xuân	Anh		
82	Lê Thị Hồng Hà	14/04/1987	X	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Số 2 An Nhơn	Số 2 Tuy Phước	Anh		
83	Nguyễn Thị Ngọc Hà	09/12/1999	X	Kinh	Thạc sĩ Ngôn ngữ học; Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Nguyễn Thái Học	Trần Cao Vân	Anh		
84	Phan Võ Thị Trúc Hà	02/01/1993	X	Kinh	Đại học sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Số 2 An Nhơn	Nguyễn Diệu	Anh		
85	Trần Thị Hà	21/01/1992	X	Kinh	Đại học Ngữ văn, CC NVSP		Giáo viên Ngữ văn	Võ Giữ	Mỹ Thọ	Anh		

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Thi ngoại ngữ	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
								Vị trí việc làm	Trường, đơn vị				
									Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2			
86	Đặng Thị Hà	Hà	14/11/1990	X	Kinh	Đại học Sư phạm Sinh học; Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp - Sinh		Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	Chuyên Lê Quý Đôn	Không có	Anh		
87	Nguyễn Thị Xuân	Hạ	24/07/1996	X	Kinh	Đại học Giáo dục chính trị		Giáo viên Giáo dục kinh tế và pháp luật	Số 1 Tuy Phước	Nguyễn Hữu Quang	Anh		
88	Trần Ngọc Hải	Hải	11/07/2002		Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Hòa Bình	Nguyễn Trường Tộ	Anh		
89	Trần Nam Hải	Hải	27/08/1992		Kinh	Thạc sỹ Toán giải tích; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Bình Dương	Nguyễn Du	Anh		
90	Kiều Thị Mỹ Hạnh	Hạnh	21/07/1997	X	Kinh	Đại học Kế toán		Nhân viên Kế toán	Số 1 Phù Mỹ	Tăng Bạt Hổ	Anh		
91	Phạm Thị Hồng Hạnh	Hạnh	05/02/1999	X	Kinh	Đại học Giáo dục thể chất		Giáo viên Giáo dục thể chất	Bùi Thị Xuân	Số 1 Phù Mỹ	Anh		
92	Phan Thị Hạnh	Hạnh	29/06/1992	X	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Phan Bội Châu	Tam Quan	Anh		
93	Thái Thị Hạnh	Hạnh	20/12/1998	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Số 1 Tuy Phước	Nguyễn Diêu	Anh		
94	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Hạnh	28/03/1995	X	Kinh	Đại học sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Trung Vương	Vĩnh Thạnh	Anh		
95	Trương Thị Bích Hạnh	Hạnh	17/02/1991	X	Kinh	Đại học Ngữ văn, Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Ngữ văn	Trung Vương	Trần Cao Vân	Anh		
96	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Hạnh	10/12/1997	X	Kinh	Thạc sỹ Lý luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh; Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Số 2 An Nhơn		X	
97	Trần Thị Mỹ Hạnh	Hạnh	22/02/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Tam Quan	Nguyễn Du	Anh		
98	Trần Đặng Vũ Hằng	Hằng	21/09/1992	X	Kinh	Thạc sỹ Sinh học thực nghiệm; Đại học Sư phạm Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp		Giáo viên Công nghệ Sinh	Hùng Vương	Không có	Anh		
99	Chế Thị Thu Hằng	Hằng	10/02/1997	X	Kinh	Đại học Sư phạm Địa lý		Giáo viên Địa lý	An Lão	PTDTNT THCS&THPT An Lão	Anh		
100	Nguyễn Thị Hằng	Hằng	19/12/1992	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Quang Trung	Tây Sơn	Anh		
101	Đoàn Thị Mỹ Hằng	Hằng	03/06/1997	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Vân Canh	Bùi Thị Xuân	Anh		
102	Lê Ngọc Hân	Hân	24/08/2000	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Trần Cao Vân	Quang Trung	Anh		
103	Đặng Thị Mỹ Hân	Hân	20/09/1996	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Mỹ Thọ		X	
104	Võ Lê Hồng Hân	Hân	19/10/1997	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Số 2 An Nhơn		X	
105	Đặng Khuất Hậu	Hậu	10/10/1988		Kinh	Đại học Văn học; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Con thương binh	Giáo viên Ngữ văn	Võ Giũr	Số 2 An Nhơn	Anh		
106	Lê Văn Hậu	Hậu	04/09/1991		Kinh	Thạc sỹ Đại số và Lý thuyết số; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Quốc học Quy Nhơn	Trung Vương	Anh		
107	Võ Đức Hậu	Hậu	10/12/1996		Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Xuân Diệu	PTDTNT THCS&THPT Vĩnh Thạnh	Anh		

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Thi ngoại ngữ	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
							Vị trí việc làm	Trường, đơn vị				
								Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2			
108	Nguyễn Thị Thu Hiền	29/08/1997	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Ngô Mây	Không có		X	
109	Lê Thị Thu Hiền	05/03/1995	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Số 2 An Nhơn		X	
110	Bùi Thị Thanh Hiền	19/08/1999	X	Kinh	Thạc sỹ Đại số và lý thuyết số; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Nguyễn Thái Học	Trung Vương	Anh		
111	Nguyễn Thị Lệ Hiền	12/02/1992	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Quốc học Quy Nhơn	Trung Vương	Anh		
112	Nguyễn Thị Lệ Hiền	30/07/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Trung Vương	Nguyễn Thái Học	Anh		
113	Nguyễn Thị Thu Hiền	30/09/1993	X	Kinh	Trung cấp Y sĩ đa khoa		Nhân viên Y tế	Phan Bội Châu	Tăng Bạt Hổ	Anh		
114	Bùi Thị Thu Hiền	03/05/1998	X	Kinh	Trung cấp Y sỹ đa khoa		Nhân viên Y tế	Số 3 Tuy Phước	Số 1 Tuy Phước	Anh		
115	Võ Thị Minh Hiệp	14/08/1992	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Nguyễn Diêu	Không có	Anh		
116	Phạm Thị Hồng Hiệp	02/05/1996	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Quang Trung	Số 3 An Nhơn	Anh		
117	Lê Huỳnh Hiệp	22/09/1997		Kinh	Thạc sỹ Phương pháp Toán sơ cấp; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Xuân Diêu	Tam Quan	Anh		
118	Hà Thị Hiếu	02/11/1993	X	Kinh	Đại học Ngôn ngữ Anh; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Tiếng Anh	Hết chỉ tiêu	Số 2 An Nhơn		X	
119	Nguyễn Ngọc Khánh Hoa	27/08/1997	X	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Mỹ Thọ	Phan Bội Châu	Anh		
120	Nguyễn Thị Hoa	02/03/1999	X	Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Xuân Diêu	Số 2 An Nhơn	Anh		
121	Phạm Trần Thu Hòa	20/02/1992	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Ngô Mây	Mỹ Thọ		X	
122	Lê Thị Kim Hòa	01/02/1981	X	Kinh	Đại học Giáo dục tiểu học; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm về giáo dục hòa nhập		Giáo viên Tiểu học	CBHV Quy Nhơn	Không có	Anh		
123	Nguyễn Xuân Hòa	25/02/1994		Kinh	Đại học Sư phạm Tin học		Giáo viên Tin học	Nguyễn Huệ	Tăng Bạt Hổ	Anh		
124	Nguyễn Ngọc Hóa	17/02/1994		Kinh	Đại học Sư phạm Địa lý	Con thương binh	Giáo viên Địa lý	Trần Quang Diêu	Nguyễn Bình Khiêm	Anh		
125	Lê Thành Hoan	07/09/1994		Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Số 1 Tuy Phước	Xuân Diêu	Anh		
126	Dương Thị Mỹ Hoàng	10/08/1992	X	Kinh	Đại học Giáo dục chính trị		Giáo viên Giáo dục kinh tế và pháp luật	Số 1 Tuy Phước	Ngô Mây	Anh		
127	Hồ Huy Hoàng	20/07/1995		Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	số 1 Tuy Phước	Không phù hợp	Anh		
128	Nguyễn Thị Thu Hoàng	12/03/1996	X	Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	PTDNT THCS&THPT Văn Canh	Không có	Anh		
129	Huỳnh Thị Thúy Hồng	29/04/1992	X	Kinh	Đại học Sư phạm Giáo dục thể chất		Giáo viên Giáo dục thể chất	Trần Cao Văn	Trung Vương	Anh		

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Thi ngoại ngữ	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
							Vị trí việc làm	Trường, đơn vị				
								Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2			
130	Nguyễn Thị Thu Hồng	11/10/1998	X	Kinh	Đại học Sư Phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Mỹ Thọ	Trung Vương	Anh		
131	Trương Thu Hồng	02/05/1986	X	Kinh	Đại học Tiếng Anh; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Tiếng Anh	Mỹ Thọ	Không có		X	
132	Nguyễn Thị Linh Huệ	12/06/1993	X	Kinh	Đại học Giáo dục công dân		Giáo viên Giáo dục kinh tế và pháp luật	Phan Bội Châu	Tăng Bạt Hổ	Anh		
133	Bùi Thị Kim Huệ	18/08/2001	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Nguyễn Diêu	Trung Vương	Anh		
134	Đỗ Thị Mỹ Huệ	26/02/1996	X	Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	PTDNT THCS&THPT Văn Cảnh	PTDNT THCS&THPT Vĩnh Thanh	Anh		
135	Nguyễn Thị Thanh Kim	14/11/1990	X	Kinh	Thạc sĩ Vật lý chất rắn, Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	số 1 Tuy Phước	Xuân Diêu	Anh		
136	Đào Phi Hùng	18/03/1994		Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử	SQDB	Giáo viên Lịch sử	Mỹ Thọ	Phan Bội Châu	Anh		
137	Thái Ngô Minh Hùng	16/12/1998		Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Số 2 An Nhơn	Số 1 Tuy Phước	Anh		
138	Lê Thanh Huy	29/06/2001		Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Quốc học Quy Nhơn	Số 3 An Nhơn	Anh		
139	Đặng Thị Ngọc Huyền	29/09/1997	X	Kinh	Đại học Sư phạm Địa lý		Giáo viên Địa lý	Bùi Thị Xuân	Số 3 Tuy Phước	Anh		
140	Lê Trần Thu Huyền	04/02/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Võ Giữ	Tây Sơn	Anh		
141	Nguyễn Thị Khánh	26/12/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Nguyễn Du	Nguyễn Trường Tộ	Anh		
142	Võ Thụy Ngọc Huyền	09/05/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Trần Cao Vân	Không có	Anh		
143	Đoàn Quốc Hưng	08/06/2002		Kinh	Đại học Giáo dục thể chất		Giáo viên Giáo dục thể chất	Bùi Thị Xuân	Trung Vương	Anh		
144	Nguyễn Ngọc Hưng	04/10/2002		Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Trung Vương	Trần Cao Vân	Anh		
145	Thân Thị Minh Hưng	05/11/1987	X	Kinh	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh; Đại học Ngôn ngữ Anh; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm Lý luận dạy học và giáo dục		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Ngô Mây		X	
146	Phan Nguyễn Thu Hương	05/05/1997	X	Kinh	Thạc sĩ Địa lí tự nhiên, Đại học sư phạm Địa lí		Giáo viên Địa lý	Trần Quang Diêu	Nguyễn Bình Khiêm	Anh		
147	Phạm Thị Hương	30/05/1987	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Số 1 Tuy Phước	Nguyễn Thái Học	Anh		
148	Phạm Thanh Hương	04/12/1995	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Hết chỉ tiêu	Số 2 An Nhơn		X	
149	Bùi Minh Hương	19/02/2001	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Nguyễn Du		X	
150	Tạ Lê Lan Hương	01/11/1994	X	Kinh	Thạc sĩ Toán giải tích; Đại học Toán học; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Toán học	Số 3 An Nhơn	Tam Quan	Anh		
151	Phan Thị Kim Hương	15/06/1992	X	Kinh	Trung cấp Y sĩ đa khoa		Nhân viên Y tế	Tăng Bạt Hổ	Phan Bội Châu	Anh		

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Thi ngoại ngữ	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
							Vị trí việc làm	Trường, đơn vị				
								Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2			
152	Nguyễn Tiến Hữu Xuân	15/06/1989		Kinh	Đại học Sư phạm Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp		Giáo viên Công nghệ Sinh	Hùng Vương	Trần Cao Vân	Anh		
153	Lê Thị Í	02/12/1992	X	Kinh	Đại học Tiếng Anh; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Số 2 An Nhơn		X	
154	Trương Ngọc Kiệt	23/01/1997		Kinh	Thạc sỹ Vật lý chất rắn; Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Chuyên Lê Quý Đôn	Chuyên Chu Văn An	Anh		
155	Nguyễn Thị Mỹ Kiều	02/06/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Nguyễn Trường Tộ	Số 2 An Nhơn	Anh		
156	Phan Huỳnh Hải Kiều	09/10/1999	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Hết chỉ tiêu	Mỹ Thọ		X	
157	Tạ Thị Thúy Kiều	20/12/1995	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Nguyễn Du	Mỹ Thọ		X	
158	Nguyễn Thị Mỹ Kiều	16/11/1999	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Không có		X	
159	Dương Thúy Kiều	29/04/1999	X	Kinh	Đại học Tài chính - Ngân hàng		Nhân viên Kế toán	Tăng Bạt Hổ	Số 1 Phù Mỹ	Anh		
160	Huỳnh Hữu Kỳ	31/12/2002		Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Quang Trung	Số 3 An Nhơn	Anh		
161	Lưu Thị Thanh Kỳ	20/11/1996	X	Kinh	Thạc sỹ Vật lý chất rắn; Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Số 1 Tuy Phước	PTDNT THCS&THPT Vĩnh Thạnh	Anh		
162	Nguyễn Minh Khang	08/12/1998		Kinh	Đại học Giáo dục quốc phòng an ninh		Giáo viên Giáo dục quốc phòng và an ninh	Số 1 Tuy Phước	Không có	Anh		
163	Lý Vũ Khang	09/09/1996		Kinh	Thạc sỹ Vật lý chất rắn; Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Số 2 An Nhơn	Ngô Mây	Anh		
164	Đinh Thị Khéo	10/10/1995	X	Bana	Đại học Sư phạm Lịch sử	DTTS	Giáo viên Lịch sử	PTDNT THCS&THPT Vĩnh Thạnh	Không có		X	
165	Huỳnh Đăng Khoa	19/01/2002		Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Mỹ Thọ	Số 3 An Nhơn		X	
166	Huỳnh Ngọc Đăng Khoa	20/04/2001	X	Kinh	Đại học Ngôn ngữ Anh; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Tiếng Anh	Nguyễn Du	Không có		X	
167	Huỳnh Quang Khôi	23/07/1995		Kinh	Thạc sỹ Lịch sử Việt Nam; Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Quốc học Quy Nhơn	PTDNT THCS&THPT Vân Canh	Anh		
168	Dương Ngọc Lai	08/04/1991		Kinh	Đại học Văn học; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Ngữ văn	Tây Sơn	Nguyễn Hồng Đạo	Anh		
169	Võ Thị Lài	20/11/1999	X	Kinh	Thạc sỹ Đại số và Lý thuyết số; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Bùi Thị Xuân	Hòa Bình	Anh		
170	Nguyễn Hoàng Lam	24/04/2001		Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Bùi Thị Xuân	Số 1 Tuy Phước	Anh		
171	Lưu Mỹ Thùy Lam	19/12/1999	X	Kinh	Thạc sỹ Đại số và lý thuyết số; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Vân Canh	Hòa Bình	Anh		
172	Trần Thị Mỹ Lan	21/05/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Nguyễn Thái Học	Trần Cao Vân	Anh		
173	Trần Thị Tuyết Lan	16/02/1996	X	Kinh	Thạc sỹ Toán giải tích; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Quốc học Quy Nhơn	Trung Vương	Anh		

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Thi ngoại ngữ	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
								Vị trí việc làm	Trường, đơn vị				
									Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2			
174	Lê Thị Châu	Lan	10/12/1989	X	Kinh	Đại học Kế toán		Nhân viên Kế toán	Số 1 Phù Mỹ	Tăng Bạt Hồ	Anh		
175	Lê Thị	Lành	20/08/2000	X	Kinh	Đại học Giáo dục tiểu học; chứng chỉ nghiệp vụ giáo dục hòa nhập		Giáo viên Tiểu học	CBHV Quy Nhơn	Không có	Anh		
176	Huỳnh Thị	Lành	02/06/1994	X	Kinh	Trung cấp Y sĩ		Nhân viên Y tế	Phan Bội Châu	Tăng Bạt Hồ	Anh		
177	Nguyễn Thị	Lắm	30/04/1998	X	Kinh	Đại học Sư phạm Địa lý		Giáo viên Địa lý	An Lão	Không có	Anh		
178	Trương Việt	Lâm	29/03/1994		Kinh	Đại học Giáo dục thể chất		Giáo viên Giáo dục thể chất	Số 1 Phù Mỹ	Trần Cao Vân	Anh		
179	Huỳnh Phúc	Lân	19/01/1994		Kinh	Đại học Giáo dục thể chất		Giáo viên Giáo dục thể chất	Trung Vương	Trần Cao Vân	Anh		
180	Đình Văn	Léc	01/01/1991		H'rê	Đại học Sư phạm Địa lý	DTST, Con TB	Giáo viên Địa lý	PTDTNT THCS&THPT An Lão	Không có		X	
181	Võ Thị	Lệ	14/09/1994	X	Kinh	Đại học Vật lý học	Con thương binh	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	Nguyễn Trung Trực	Trần Quang Diệu	Anh		
182	Huỳnh Hiếu	Liêm	22/06/1998		Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Nguyễn Trường Tộ	Số 3 An Nhơn	Anh		
183	Đặng Thị	Liên	24/05/1993	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Quang Trung	Tây Sơn	Anh		
184	Trần Thị Bích	Liều	25/12/1993	X	Kinh	Đại học Thông tin thư viện		Nhân viên Thư viện	Bùi Thị Xuân	Quốc học Quy Nhơn	Anh		
185	Trương Thị	Liều	12/05/1995	X	Kinh	Đại học Sư phạm Địa lý		Giáo viên Địa lý	Bùi Thị Xuân	PTDTNT THCS&THPT An Lão	Anh		
186	Đặng Thị Bích	Liều	11/03/1993	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Quang Trung	Không có	Anh		
187	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16/12/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Chuyên Chu Văn An	Không có	Anh		
188	Lê Thị Mỹ	Linh	01/01/2001	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Hòa Bình	Nguyễn Diêu	Anh		
189	Lê Thị Mỹ	Linh	10/02/1996	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Nguyễn Diêu	Nguyễn Thái Học	Anh		
190	Tạ Thị Thanh	Linh	31/05/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Ngô Mây	Số 3 An Nhơn		X	
191	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	04/06/1992	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Nguyễn Thái Học	Trần Cao Vân	Anh		
192	Võ Nhất	Linh	06/09/2001		Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Vân Canh	An Lão	Anh		
193	Nguyễn Yến	Linh	13/04/2000	X	Kinh	Đại học Sư phạm Hóa học		Nhân viên Giáo vụ	PTDTNT THCS&THPT Vinh Thạnh	Chuyên Chu Văn An	Anh		
194	Lê Thị Kiều	Linh	15/08/1998	X	Kinh	Đại học Kế toán		Nhân viên Kế toán	Số 1 Phù Mỹ	Tăng Bạt Hồ	Anh		
195	Nguyễn Thị Kim	Loan	15/09/1996	X	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Mỹ Thọ	Trung Vương	Anh		

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Thi ngoại ngữ	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
							Vị trí việc làm	Trường, đơn vị				
								Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2			
196	Nguyễn Thị Bích Loan	26/01/1997	X	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Nguyễn Thái Học	Quốc học Quy Nhơn	Anh		
197	Trần Thị Bích Loan	30/01/1997	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Mỹ Thọ	Nguyễn Du		X	
198	Hà Thị Loan	03/10/1995	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Hòa Bình	Nguyễn Trường Tộ	Anh		
199	Nguyễn Thị Bích Lợi	24/02/2000	X	Kinh	Đại học Giáo dục thể chất		Giáo viên Giáo dục thể chất	Trung Vương	Bùi Thị Xuân	Anh		
200	Lê Anh Luân	01/03/1990		Kinh	Đại học Giáo dục thể chất - quốc phòng		Giáo viên Giáo dục quốc phòng và an ninh	Hòa Bình	Không có	Anh		
201	Vũ Thành Luân	20/07/1992		Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Số 2 An Nhơn	Ngô Mây	Anh		
202	Đình Thanh Bảo Luyến	16/05/2002	X	Kinh	Đại học sư phạm Toán		Giáo viên Toán học	Bình Dương	Ngô Mây	Anh		
203	Đặng Thị Luyến	05/09/1987	X	Kinh	Đại học Kế toán		Nhân viên Kế toán	Số 1 Phù Mỹ	Không có	Anh		
204	Nguyễn Thị Lựu	17/06/1995	X	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Nguyễn Diêu	Không có	Anh		
205	Huỳnh Thị Ly Ly	10/12/1993	X	Kinh	Đại học Giáo dục thể chất	Con thương binh	Giáo viên Giáo dục thể chất	Số 1 Phù Mỹ	Trần Cao Vân	Anh		
206	Nguyễn Thị Ái Ly	17/01/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Quốc học Quy Nhơn	Nguyễn Thái Học	Anh		
207	Nguyễn Thị Mỹ Ly	02/09/1992	X	Kinh	Thạc sỹ Văn học Việt Nam; Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Nguyễn Hồng Đạo	Ngô Mây	Anh		
208	Trần Thị Kim Ly	22/11/1997	X	Kinh	Đại học Ngôn ngữ Anh; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Không có		X	
209	Nguyễn Thị Mỹ Ly	24/04/1994	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Số 2 An Nhơn		X	
210	Đặng Phan Tiêu Ly	21/03/1994	X	Kinh	Thạc sỹ Giáo dục học; Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Số 2 An Nhơn		X	
211	Lê Vi Ly	13/08/2001	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Nguyễn Du	Bùi Thị Xuân	Anh		
212	Nguyễn Thị Hoa Ly	10/03/2002	X	Kinh	Đại học Hóa học		Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	Chuyên Lê Quý Đôn	Nguyễn Trung Trực	Anh		
213	Hồ Thị Phương Mai	13/06/2000	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Trung Vương	Nguyễn Diêu	Anh		
214	Phạm Thị Mai	19/05/1997	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh	Con người hưởng chính sách như thương binh	Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Số 3 An Nhơn		X	
215	Võ Cao Thuý Mai	12/12/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Mỹ Thọ		X	
216	Nguyễn Thị Xuân	29/12/1997	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Ngô Mây	Số 3 An Nhơn	Anh		

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Thi ngoại ngữ	Miền thi ngoại ngữ	Ghi chú
							Vị trí việc làm	Trường, đơn vị				
								Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2			
217	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	03/06/1997	X	Kinh	Thạc sỹ Phương pháp Toán sơ cấp; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Trần Cao Vân	Ngô Mây	Anh		
218	Nguyễn Thị Phương Mai	01/08/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Trung Vương	Trần Cao Vân	Anh		
219	Nguy Vũ Phương Mai	05/10/1996	X	Kinh	Thạc sỹ Khoa học dữ liệu ứng dụng Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Số 1 Tuy Phước	Số 2 An Nhơn	Anh		
220	Ngô Thị Hoàng Mai	02/06/1994	X	Kinh	Trung cấp Y sỹ		Nhân viên Y tế	Số 3 Tuy Phước	Nguyễn Trường Tộ	Anh		
221	Nguyễn Thị Mâu	08/10/1998	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Vĩnh Thạnh	Quang Trung	Anh		
222	Trần Thúy Mân	18/10/1999	X	Kinh	Đại học Ngôn ngữ Anh; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Tiếng Anh	Mỹ Thọ	Ngô Mây		X	
223	Lê Văn Mẫn	01/07/2000		Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Hòa Bình	Bình Dương	Anh		
224	Dương Thị Mến	09/08/1997	X	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Nguyễn Thái Học	Số 2 Tuy Phước	Anh		
225	Võ Thị Ngọc Mến	20/12/1983	X	Kinh	Đại học Ngữ văn, Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Ngữ văn	Nguyễn Thái Học	Số 2 An Nhơn	Anh		
226	Trần Thị Mi	02/09/1990	X	Chăm	Đại học Giáo dục chính trị	DTST	Giáo viên Giáo dục kinh tế và pháp luật	PTDNTN THCS&THPT Văn Canh	Không có		X	
227	Phan Thị Tuyết Minh	26/01/1993	X	Kinh	Đại học Sư phạm Địa lý		Giáo viên Địa lý	PTDNTN THCS&THPT An Lão	An Lão	Anh		
228	Tôn Nữ Cát Minh	14/02/1998	X	Kinh	Thạc sỹ Phương pháp Toán sơ cấp; Đại học Toán học; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Toán học	Nguyễn Trường Tộ	Hòa Bình	Anh		
229	Trần Thị Kiều My	18/04/1996	X	Kinh	Đại học Văn học, Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Ngữ văn	Nguyễn Trường Tộ	Nguyễn Hồng Đạo	Anh		
230	Trần Kiều My	11/01/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Trung Vương	Trần Cao Vân	Anh		
231	Nguyễn Thị Trà My	09/03/1994	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Hết chỉ tiêu	Số 2 An Nhơn		X	
232	Tổng Tiêu My	15/05/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Mỹ Thọ	Số 3 An Nhơn		X	
233	Bùi Lê Thảo My	03/01/1996	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Trần Cao Vân	Xuân Diệu	Anh		
234	Bùi Thị Thùy My	19/11/1995	X	Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	PTDNTN THCS&THPT Văn Canh	Xuân Diệu	Anh		
235	Nguyễn Thị Diễm My	22/12/1993	X	Kinh	Trung cấp Y sỹ đa khoa		Nhân viên Y tế	Phan Bội Châu	Tăng Bạt Hổ	Anh		
236	Trần Thị Mỹ	01/04/1993	X	Kinh	Đại học Giáo dục chính trị		Giáo viên Giáo dục kinh tế và pháp luật	Nguyễn Hữu Quang	Số 1 Tuy Phước	Anh		
237	Lê Thị Mỹ	19/10/1994	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Tây Sơn	Quang Trung	Anh		
238	Phan Thị Thùy Mỹ	03/04/1997	X	Kinh	Đại học Ngôn ngữ Anh; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Không có		X	

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Thi ngoại ngữ	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
								Vị trí việc làm	Trường, đơn vị				
									Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2			
239	Nguyễn Vũ	Nam	22/05/1993		Kinh	Đại học Sư phạm Địa lý		Giáo viên Địa lý	Số 2 Phù Cát	Số 3 Tuy Phước	Anh		
240	Quách Thị	Nữ	07/09/1995	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Số 2 Tuy Phước	Số 3 An Nhơn	Anh		
241	Thái Dương	Nương	28/11/1998	X		Thạc sỹ Văn học Việt Nam, Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Trung Vương	Không có		X	
242	Nguyễn Thị	Nương	28/08/1998	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Quang Trung	Không có	Anh		
243	Nguyễn Thị	Nương	20/06/1988	X	Kinh	Trung cấp Y sĩ đa khoa		Nhân viên Y tế	Tây Sơn	Không có	Anh		
244	Lê Thị	Ny	24/04/1997	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Mỹ Thọ	Ngô Mây		X	
245	Phan Trùng	Ngân	25/06/1999		Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Nguyễn Thái Học	Trung Vương	Anh		
246	Châu Thùy	Ngân	24/07/1996	X	Kinh	Đại học Giáo dục thể chất		Giáo viên Giáo dục thể chất	Trần Cao Vân	Trung Vương	Anh		
247	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	09/12/1999	X	Kinh	Thạc sỹ Ngôn ngữ học; Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Trung Vương	Số 1 Tuy Phước	Anh		
248	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	15/06/2002	X	Kinh	Đại học sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Mỹ Thọ	Nguyễn Du		X	
249	Nguyễn Lương Kim	Ngân	24/02/1998	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán		Giáo viên Toán học	Quang Trung	Số 3 An Nhơn	Anh		
250	Bùi Trọng	Nghĩa	30/10/1993		Kinh	Đại học Giáo dục thể chất	Con thương binh	Giáo viên Giáo dục thể chất	Bùi Thị Xuân	Trung Vương	Anh		
251	Lê Trọng	Nghĩa	23/09/1995		Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Số 1 Tuy Phước	Xuân Diệu	Anh		
252	Hà Thị Thanh	Ngoan	20/02/2000	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Trần Cao Vân	Số 2 An Nhơn	Anh		
253	Đoàn Thị Thanh Ngọc	Ngọc	19/07/2000	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Chuyên Lê Quý Đôn	Không có	Anh		
254	Nguyễn Thị Xuân	Ngọc	24/06/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Tây Sơn	Quang Trung	Anh		
255	Lê Thị Hồng	Ngọc	22/08/1992	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Số 3 An Nhơn		X	
256	Huỳnh Thúy	Ngọc	12/10/1996	X	Kinh	Đại học Ngôn ngữ Anh; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Ngô Mây		X	
257	Đặng Minh	Ngọc	10/11/1992		Kinh	Thạc sỹ Đại số và Lý thuyết số; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Quốc học Quy Nhơn	Trung Vương	Anh		
258	Trần Thị	Ngọc	02/06/1996	X	Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Số 1 Tuy Phước	Xuân Diệu	Anh		
259	Trương Thị Hồng	Ngọc	03/02/1994	X	Kinh	Đại học Công tác xã hội; Chứng chỉ thông tin thư viện		Nhân viên Thư viện	Võ Lai	Không có	Anh		
260	Huỳnh Thị	Ngộ	10/01/1995	X	Kinh	Trung cấp Y sĩ		Nhân viên Y tế	PĐTNT THCS&THPT Vinh Thanh	Không có	Anh		

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Thi ngoại ngữ	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
								Vị trí việc làm	Trường, đơn vị				
									Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2			
261	Trần Lê	Nguyễn	16/08/1995		Kinh	Đại học Giáo dục thể chất	Nghĩa vụ công an	Giáo viên Giáo dục thể chất	Trần Cao Vân	Trung Vương	Anh		
262	Phan Đức	Nguyễn	07/06/2002		Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Nguyễn Du	Mỹ Thọ		X	
263	Phan Thị Bích	Nguyệt	20/10/1995	X	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Số 2 An Nhơn	Nguyễn Điều	Anh		
264	Võ Thị Ánh	Nguyệt	22/05/2000	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Số 2 An Nhơn		X	
265	Phạm Thanh	Nguyệt	16/10/1980	X	Kinh	Đại học Kế toán; Chứng chỉ bồi dưỡng Thư viện - Thiết bị	Con thương binh	Nhân viên Thư viện	Võ Lai	Không có	Anh		
266	Nguyễn Thị	Nguyệt	01/02/1991	X	Kinh	Trung cấp Y sĩ		Nhân viên Y tế	Tây Sơn	Số 1 Tuy Phước	Anh		
267	Nguyễn Thị	Ngữ	18/04/1997	X	Kinh	Đại học Sư phạm Địa lý		Giáo viên Địa lý	Xuân Diệu	Nguyễn Điều	Anh		
268	Hoàng Thanh	Nhã	06/09/1996	X	Kinh	Trung cấp Y sĩ đa khoa		Nhân viên Y tế	Bùi Thị Xuân	Số 1 Tuy Phước	Anh		
269	Bàn Thị	Nhài	20/10/1995	X	Dao	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Ngô Mây	Hết chỉ tiêu		X	
270	Trần Thị Ngọc	Nhàn	01/01/1998	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Mỹ Thọ		X	
271	Phan Đình	Nhân	20/04/2002		Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Nguyễn Trường Tộ	Không có	Anh		
272	Đỗ Thị Thảo	Nhân	30/12/2001	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Số 3 An Nhơn		X	
273	Nguyễn Long	Nhật	02/06/2002		Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Phan Bội Châu	Tam Quan	Anh		
274	Đặng Mỹ	Nhật	16/12/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Trần Cao Vân	Trung Vương	Anh		
275	Nguyễn Thị	Nhi	21/01/1998	X	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Số 2 An Nhơn	Số 2 Tuy Phước	Anh		
276	Phạm Thị Phương	Nhi	05/06/1998	X	Kinh	Thạc sĩ Ngôn ngữ học; Đại học Sư Phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Chuyên Chu Văn An	Chuyên Lê Quý Đôn	Anh		
277	Nguyễn Ngọc Yên	Nhi	22/02/1990	X	Kinh	Thạc sĩ Ngôn ngữ học; Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Chuyên Lê Quý Đôn	Không có	Anh		
278	Ngô Kiều	Nhi	01/10/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Mỹ Thọ	Ngô Mây		X	
279	Huỳnh Thị Ý	Nhi	06/11/2001	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Mỹ Thọ	Số 2 An Nhơn		X	
280	Nguyễn Võ Ý	Nhi	24/07/1993	X	Kinh	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh; Đại học Ngôn ngữ Anh; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Tiếng Anh	Nguyễn Du	Không có		X	
281	Dương Thị Hồng	Nhi	10/12/2001	X	Kinh	Đại học sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Không có		X	
282	Trần Thị Thanh	Nhi	13/09/1997	X	Kinh	Thạc sĩ Phương pháp Toán sơ cấp; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Hùng Vương	Bùi Thị Xuân	Anh		

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Thi ngoại ngữ	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
							Vị trí việc làm	Trường, đơn vị				
								Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2			
283	Nguyễn Lê Hạnh Nhi	24/06/1998		Kinh	Thạc sỹ Phương pháp Toán sơ cấp; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Số 1 Tuy Phước	Bùi Thị Xuân	Anh		
284	Phạm Quỳnh Nhi	02/09/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Số 1 Tuy Phước	Xuân Diệu	Anh		
285	Lê Nữ Nhi	20/08/1991	X	Kinh	Đại học Kế toán	Con người hướng chính sách như thương binh	Nhân viên Kế toán	Số 1 Phù Mỹ	Không có	Anh		
286	Nguyễn Phan Quỳnh Nhi	03/02/1989	X	Kinh	Đại học Kinh tế - Ngoại thương; Chứng chỉ thư viện		Nhân viên Thư viện	Bùi Thị Xuân	Quốc học Quy Nhơn	Anh		
287	Đỗ Thị Hữu Nhiên	17/02/1995	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Số 1 Tuy Phước	Nguyễn Diệu	Anh		
288	Nguyễn Vũ Bửu Nhiên	17/01/1997		Kinh	Thạc sỹ Đại số và Lý thuyết số; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Trần Cao Vân	Số 1 Tuy Phước	Anh		
289	Nguyễn Văn Nhon	16/03/1995		Kinh	Thạc sỹ Toán giải tích; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Nguyễn Thái Học	Trung Vương	Anh		
290	Trần Thị Ngọc Nhung	02/03/1994	X	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Trung Vương	Quốc học Quy Nhơn	Anh		
291	Nguyễn Thị Như	17/06/1995	X	Kinh	Đại học Sư phạm Địa lý		Giáo viên Địa lý	Nguyễn Bình Khiêm	Trần Quang Diệu	Anh		
292	Ngô Thị Huỳnh Như	08/09/1992	X	Kinh	Đại học Ngữ văn, Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Ngữ văn	Nguyễn Trường Tộ	Trần Cao Vân	Anh		
293	Nguyễn Quỳnh Như	01/08/2001	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Số 1 Tuy Phước	Nguyễn Hồng Đạo	Anh		
294	Đỗ Hoàng Như	13/06/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Không có		X	
295	Trần Thị Yến Như	10/11/2000	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Nguyễn Du	Tam Quan	Anh		
296	Nguyễn Lê Quỳnh Như	11/03/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Nguyễn Thái Học	Bình Dương	Anh		
297	Nguyễn Thị Quỳnh Như	17/02/2000	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Nguyễn Thái Học	Hùng Vương	Anh		
298	Hà Vũ Kim Oanh	12/06/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Ngô Mây	Số 2 An Nhơn		X	
299	Hồ Thị Mỹ Oanh	01/10/1995	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Ngô Mây	Không có		X	
300	Lê Tấn Phát	28/12/2002		Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Mỹ Thọ	Nguyễn Du		X	
301	Vũ Ngọc Phát	23/06/1996		Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Số 1 Tuy Phước	Số 2 Tuy Phước	Anh		
302	Huỳnh Văn Phong	22/04/1993		Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Nguyễn Huệ	Số 2 An Nhơn	Anh		
303	Hà Văn Phong	28/04/1999		Kinh	Thạc sỹ Phương pháp Toán sơ cấp; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Ngô Mây	Nguyễn Trường Tộ	Anh		

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Thi ngoại ngữ	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
								Vị trí việc làm	Trường, đơn vị				
									Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2			
304	Nguyễn Thị Tường	Phông	10/09/1996	X	Kinh	Đại học Sư phạm Địa lý		Giáo viên Địa lý	Tam Quan	Nguyễn Bình Khiêm	Anh		
305	Phùng Quang	Phú	20/10/1997		Kinh	Đại học Giáo dục thể chất		Giáo viên Giáo dục thể chất	Bùi Thị Xuân	Trung Vương	Anh		
306	Lê Thị Kim	Phú	16/01/1990	X	Kinh	Thạc sỹ Văn học Việt Nam; Đại học Sư Phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Vĩnh Thạnh	Quang Trung	Anh		
307	Phan Thị Mỹ	Phú	19/08/1992	X	Kinh	Trung cấp Y sĩ đa khoa		Nhân viên Y tế	PTDTNT THCS&THPT Vĩnh Thạnh	Số 3 Tuy Phước	Anh		
308	Dương Văn	Phúc	04/01/1996		Kinh	Đại học Sư phạm Địa lý		Giáo viên Địa lý	Nguyễn Diêu	Vĩnh Thạnh	Anh		
309	Huỳnh Chu	Phúc	20/03/1990		Kinh	Đại học Giáo dục thể chất - quốc phòng		Giáo viên Giáo dục quốc phòng và an ninh	Nguyễn Trường Tộ	Số 2 Phù Mỹ	Anh		
310	Trương Thị Hồng	Phúc	06/06/1994	X	Kinh	Đại học Sinh học; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Sinh học	Nguyễn Du	Không có	Anh		
311	Lê Nguyễn Gia	Phúc	09/08/2001		Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Ngô Mây	Số 3 An Nhơn		X	
312	Võ Hoàng Như	Phúc	21/02/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Mỹ Thọ		X	
313	Huỳnh Trường An	Phúc	28/05/2001	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Bùi Thị Xuân	Nguyễn Du	Anh		
314	Trương Thị Y	Phụng	15/09/1993	X	Kinh	Trung cấp Y sĩ		Nhân viên Y tế	Tăng Bạt Hồ	Không có	Anh		
315	Hoàng Hoài	Phương	03/05/2001	X	Kinh	Đại học Giáo dục thể chất		Giáo viên Giáo dục thể chất	Trung Vương	Bùi Thị Xuân	Anh		
316	Mai	Phương	26/11/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Không có		X	
317	Cái Thị Minh	Phương	02/02/1997	X	Kinh	Thạc sỹ Đại số và Lý thuyết số; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Quốc học Quy Nhơn	Trần Cao Vân	Anh		
318	Nguyễn Thị Nhã	Phương	02/06/1997	X	Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Xuân Diêu	Ngô Mây	Anh		
319	Hồ Như	Phượng	26/07/2000	X	Kinh	Thạc sỹ Lịch sử Việt Nam; Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	PTDTNT THCS&THPT Văn Canh	Số 2 Tuy Phước	Anh		
320	Ngô Thị Kim	Phượng	11/10/1992	X	Kinh	Thạc sỹ Văn học Việt Nam; Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Mỹ Thọ	Không có	Anh		
321	Nguyễn Thị Bích	Phượng	10/01/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Số 2 An Nhơn	Nguyễn Trường Tộ	Anh		
322	Nguyễn Thị Thanh	Quà	10/02/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Mỹ Thọ	Không có		X	
323	Lê	Quang	08/06/1996		Kinh	Đại học Sư phạm Giáo dục thể chất		Giáo viên Giáo dục thể chất	Bùi Thị Xuân	Trung Vương	Anh		
324	Trần Mỹ	Quanh	05/10/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Số 2 An Nhơn		X	
325	Đặng Thị Thùy	Quanh	17/09/1997	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tin học		Giáo viên Tin học	PTDTNT THCS&THPT Văn Canh	Nguyễn Huệ	Anh		

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Thi ngoại ngữ	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
							Vị trí việc làm	Trường, đơn vị				
								Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2			
326	Phạm Trọng Quân	11/09/2000		Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Bùi Thị Xuân	Số 1 Tuy Phước	Anh		
327	Võ Trương Anh Quân	10/08/1993	X	Kinh	Đại học Kế toán		Nhân viên Kế toán	Tăng Bạt Hồ	Số 1 Phù Mỹ	Anh		
328	Lê Thị Thanh Quý	14/03/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Quốc học Quy Nhơn	Trung Vương	Anh		
329	Nguyễn Thị Thu Quyên	25/06/2001	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Số 3 An Nhơn		X	
330	Lê Thị Lệ Quyên	05/03/1990	X	Kinh	Đại học sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Mỹ Thọ		X	
331	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	28/03/1997	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Trần Cao Vân	Trung Vương	Anh		
332	Nguyễn Hoàng Như Quỳnh	27/05/1994	X	Kinh	Thạc sỹ Đại số và Lý thuyết số; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Quốc học Quy Nhơn	Không có	Anh		
333	Đình Thị Như Quỳnh	30/03/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Trần Cao Vân	Nguyễn Thái Học	Anh		
334	Cao Thị Diễm Quỳnh	06/11/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Trung Vương	Trần Cao Vân	Anh		
335	Nguyễn Thị Mộng Quỳnh	12/09/1993	X	Kinh	Đại học Kế toán		Nhân viên Kế toán	Tăng Bạt Hồ	Số 1 Phù Mỹ	Anh		
336	Võ Thị Thúy San	06/09/1994	X	Kinh	Đại học Giáo dục chính trị		Giáo viên Giáo dục kinh tế và pháp luật	Số 1 Phù Mỹ	Ngô Mây	Anh		
337	Huỳnh Thị Cẩm Sang	13/11/2000	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Ngô Mây	Số 2 An Nhơn		X	
338	Trần Thị Sáu	01/01/1993	X	Kinh	Cao đẳng Tin học		Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	Trần Quang Diệu	Chuyên Chu Văn An	Anh		
339	Đình Văn Sinh	11/05/1990		H'rê	Đại học Sư phạm Thể dục thể thao	DTTS, Con TB	Giáo viên Giáo dục thể chất	Bùi Thị Xuân	Số 1 Phù Mỹ	Anh		
340	Nguyễn Hoàng Sơn	13/09/1994	X	Kinh	Thạc sỹ Toán học; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Hòa Bình	Xuân Diệu	Anh		
341	Bùi Công Sơn	26/12/1990		Kinh	Đại học Toán học, CC NVSP		Giáo viên Toán học	Ngô Mây	Nguyễn Trường Tộ	Anh		
342	Nguyễn Thị Sương	10/12/1992	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Ngô Mây	Nguyễn Hồng Đạo	Anh		
343	Võ Thị Sương	12/06/1992	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Võ Giữ	Mỹ Thọ	Anh		
344	Trần Hoàng Tuyết Sương	08/12/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Trần Cao Vân	Số 1 Tuy Phước	Anh		
345	Diệp Thị Sương	10/02/1994	X	Kinh	Đại học Mầm non; Chứng chỉ Thông tin thư viện trường học		Nhân viên Thư viện	Quốc học Quy Nhơn	Bùi Thị Xuân	Anh		
346	Phạm Văn Tài	05/07/2002		Kinh	Đại học Sư phạm Địa lý		Giáo viên Địa lý	An Lão	PTDNT THCS&THPT An Lão	Anh		
347	Nguyễn Văn Tài	25/08/1996		Kinh	Đại học Huấn luyện thể thao		Giáo viên Giáo dục thể chất	Bùi Thị Xuân	Số 1 Phù Mỹ	Anh		

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Thi ngoại ngữ	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
								Vị trí việc làm	Trường, đơn vị				
									Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2			
348	Lê Hữu Tài		22/07/1995		Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	PTDTNT THCS&THPT Vinh Thanh	Ngô Mây	Anh		
349	Trịnh Ngọc Tài		12/04/2002		Kinh	Trung cấp Y sĩ đa khoa		Nhân viên Y tế	Ngô Lê Tân	Không có	Anh		
350	Đặng Thị Tánh		01/04/1987	X	Kinh	Đại học Kế toán		Nhân viên Kế toán	Số 1 Phù Mỹ	Tăng Bạt Hồ	Anh		
351	Hoàng Thị Tâm		21/05/1998	X	Kinh	Đại học Giáo dục thể chất		Giáo viên Giáo dục thể chất	Trung Vương	Trần Cao Vân	Anh		
352	Hà Thị Thúy Tâm		28/01/1999	X	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Nguyễn Huệ	Nguyễn Diêu	Anh		
353	Nguyễn Nguyên Tâm		24/12/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Nguyễn Du	Số 2 An Nhơn		X	
354	Phạm Thị Minh Tân		15/12/1994		Kinh	Đại học Ngôn ngữ Anh; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Tiếng Anh	Ngô Mây	Không phù hợp		X	
355	Nguyễn Thị Tiên		22/02/1997	X	Kinh	Đại học Sư phạm Địa lý		Giáo viên Địa lý	Bùi Thị Xuân	Xuân Diêu	Anh		
356	Nguyễn Thị Mỹ Tiên		01/01/1993	X	Kinh	Đại học sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Trung Vương	Không phù hợp	Anh		
357	Nguyễn Thị Tiên		06/02/1996	X	Kinh	Đại học Sư phạm Địa lý		Giáo viên Địa lý	Nguyễn Diêu	Bùi Thị Xuân	Anh		
358	Nguyễn Thị Thanh Tiên		30/03/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Võ Giữ	Mỹ Thọ	Anh		
359	Nguyễn Thanh Tiên		02/01/1997		Kinh	Đại học Giáo dục chính trị		Giáo viên Giáo dục kinh tế và pháp luật	PTDTNT THCS&THPT Vinh Thanh	Nguyễn Hữu Quang	Anh		
360	Nguyễn Trần Tiến		11/10/1996		Kinh	Đại học Sư phạm Địa lý		Giáo viên Địa lý	Bùi Thị Xuân	Không có	Anh		
361	Nguyễn Đăng Tiến		05/02/1998		Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Số 2 An Nhơn		X	
362	Lê Gia Tiến		27/08/1998		Kinh	Đại học Sư phạm Tin học		Giáo viên Tin học	PTDTNT THCS&THPT Văn Canh	Không có	Anh		
363	Hồ Ngọc Tin		22/09/2002		Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Nguyễn Trường Tộ	Số 2 Tuy Phước	Anh		
364	Nguyễn Thị Hoàng Tinh		06/04/1997	X	Kinh	Thạc sỹ Ngôn ngữ học; Đại học Văn học; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Ngữ văn	Nguyễn Diêu	Không có	Anh		
365	Nguyễn Thị Tinh		31/03/1993	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Mỹ Thọ	Quang Trung	Anh		
366	Nguyễn Trọng Tính		21/10/2001		Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Nguyễn Trường Tộ	Nguyễn Thái Học	Anh		
367	Thái Quốc Toàn		23/10/1991		Kinh	Thạc sỹ Lịch sử Việt Nam; Đại học Lịch sử; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Lịch sử	Nguyễn Huệ	Nguyễn Thái Học	Anh		
368	Nguyễn Văn Toàn		20/11/1994		Kinh	Thạc sĩ Văn học Việt Nam, Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Trung Vương	Nguyễn Thái Học	Anh		
369	Trương Xuân Toàn		25/09/1990		Kinh	Thạc sỹ Hóa lý thuyết và Hóa lý		Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	Nguyễn Trung Trực	Trần Quang Diêu	Anh		

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Thi ngoại ngữ	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
								Vị trí việc làm	Trường, đơn vị				
									Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2			
370	Kiều Đình	Toán	20/01/1997		Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Ngô Mây	PTDNTN THCS&THPT Văn Canh	Anh		
371	Nguyễn	Tốt	01/09/1992		Kinh	Thạc sỹ Phương pháp Toán sơ cấp; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Trung Vương	Nguyễn Thái Học	Anh		
372	Trần Thị Cẩm	Tú	17/11/1996	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Ngô Mây	Số 3 An Nhơn		X	
373	Võ Thị Mỹ	Tú	03/11/1997	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Mỹ Thọ		X	
374	Lương Văn	Tú	04/11/1998		Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	PTDNTN THCS&THPT Vĩnh Thạnh	PTDNTN THCS&THPT Văn Canh	Anh		
375	Đoàn Văn	Tú	06/07/1999		Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Số 1 Tuy Phước	PTDNTN THCS&THPT Văn Canh	Anh		
376	Lê Anh	Tú	29/10/1996		Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Số 2 An Nhơn	Không có	Anh		
377	Đỗ Anh	Tuấn	07/11/1994		Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Nguyễn Diêu	Số 2 Tuy Phước	Anh		
378	Đỗ Thị Kim	Tuyển	02/08/1993	X	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Mỹ Thọ	Không có	Anh		
379	Đỗ Nguyễn Thủy	Tuyển	04/09/1997	X	Kinh	Thạc sỹ Ngôn ngữ học; Đại học Ngữ văn; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Ngữ văn	Nguyễn Diêu	Số 1 Tuy Phước	Anh		
380	Hồ Đắc Sơn	Tuyển	25/10/2001	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Nguyễn Thái Học	Hòa Bình	Anh		
381	Trần Thị Thanh	Tuyển	04/06/1994	X	Kinh	Đại học Ngôn ngữ Anh; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Tiếng Anh	Ngô Mây	Mỹ Thọ		X	
382	Hà Trang	Tuyển	07/04/2000	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Không có		X	
383	Trần Thị Thanh	Tuyển	19/03/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Quốc học Quy Nhơn	Trần Cao Vân	Anh		
384	Bùi Thị Thanh	Tuyển	30/06/1995	X	Kinh	Cao đẳng Tin học Ứng dụng		Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	Trần Quang Diệu	Không có	Anh		
385	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyển	02/09/1995	X	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Trung Vương	Số 2 Tuy Phước	Anh		
386	Nguyễn Thị Kim	Tuyển	21/01/1995	X	Kinh	Thạc sỹ Đại số và Lý thuyết số; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Số 2 Tuy Phước	Bùi Thị Xuân	Anh		
387	Đặng Thị Thu	Tuyệt	15/02/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Ngô Mây	Nguyễn Trường Tộ	Anh		
388	Lê Thị Ngọc	Tuyệt	18/02/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Số 1 Tuy Phước	Nguyễn Thái Học	Anh		
389	Lâm Thị Hoàng	Tuyệt	02/12/2000	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Không có		X	
390	Trần Thị Thủy	Tuyệt	08/06/1994	X	Kinh	Đại học Kế toán		Nhân viên Kế toán	Tăng Bạt Hồ	Số 1 Phù Mỹ	Anh		
391	Trần Thị Ánh	Tuyệt	10/02/1982	X	Kinh	Đại học Lưu trữ và quản trị văn phòng; chứng chỉ nghiệp vụ thông tin		Nhân viên Thư viện	Ngô Mây	Nguyễn Trường Tộ	Anh		

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Thi ngoại ngữ	Miền thi ngoại ngữ	Ghi chú
								Vị trí việc làm	Trường, đơn vị				
									Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2			
392	Hồ Văn	Tư	03/03/1996		Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Nguyễn Thái Học	Trần Cao Vân	Anh		
393	Phạm Thị Bích	Tường	23/12/1996	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tin học		Giáo viên Tin học	Nguyễn Trân	Tam Quan	Anh		
394	Huỳnh Tốt	Ty	15/06/2002		Kinh	Đại học Sư phạm Địa lý		Giáo viên Địa lý	Trần Quang Diệu	Xuân Diệu	Anh		
395	Đoàn Ngọc	Thạch	16/05/1997		Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Số 2 Tuy Phước	Hòa Bình	Anh		
396	Vương Thành	Thái	27/08/2001		Kinh	Đại học Giáo dục thể chất		Giáo viên Giáo dục thể chất	Số 1 Phù Mỹ	Trần Cao Vân	Anh		
397	Nguyễn Thị Phương	Thanh	15/07/2002	X	Kinh	Đại học sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Mỹ Thọ	Không có		X	
398	Trần Thị Diễm	Thanh	20/05/1999	X	Kinh	Thạc sỹ Vật lý chất rắn; Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Số 1 Tuy Phước	Xuân Diệu	Anh		
399	Đặng Thị Thu	Thanh	10/07/1995	X	Kinh	Thạc sỹ Vật lý chất rắn; Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Xuân Diệu	Không có	Anh		
400	Trần Duy	Thành	16/03/1993		Kinh	Đại học Sư phạm Địa lý		Giáo viên Địa lý	Bùi Thị Xuân	Xuân Diệu	Anh		
401	Nguyễn Ngọc	Thành	24/07/2000	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Quốc học Quy Nhơn	Trần Cao Vân	Anh		
402	Phan Việt	Thành	25/02/2001		Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Trần Cao Vân	Số 1 Tuy Phước	Anh		
403	Phạm Phước	Thành	23/10/2001		Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Xuân Diệu	Không có	Anh		
404	Nguyễn Ngọc	Thảo	16/08/1989	X	Kinh	Đại học Giáo dục thể chất - quốc phòng		Giáo viên Giáo dục quốc phòng và an ninh	Nguyễn Trường Tộ	Hòa Bình	Anh		
405	Nguyễn Thị Thu	Thảo	25/10/1992	X	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Nguyễn Diêu	Số 2 Tuy Phước	Anh		
406	Nguyễn Thị Thu	Thảo	09/11/1997	X	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	PTĐTNT THCS&THPT Vinh Thanh	Nguyễn Huệ	Anh		
407	Vũ Thị Thanh	Thảo	22/02/1984	X	Kinh	Đại học Ngữ văn; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Ngữ văn	Trần Cao Vân	Nguyễn Diêu	Anh		
408	Phan Thị Phương	Thảo	18/12/1998	X	Kinh	Thạc sỹ Văn học Việt Nam; Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Trung Vương	Không có	Anh		
409	Đoàn Thị Thu	Thảo	09/09/1992	X	Kinh	Đại học Tiếng Anh; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Tiếng Anh	Mỹ Thọ	Không có		X	
410	Mai Như	Thảo	18/02/2001	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Mỹ Thọ		X	
411	Phan Thị	Thảo	23/11/1993	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Tam Quan	Nguyễn Du	Anh		
412	Lê Thị Thu	Thảo	30/05/2002	X	Kinh	Đại học sư phạm Toán		Giáo viên Toán học	Trung Vương	Quốc học Quy Nhơn	Anh		
413	Lê Trần Phương	Thảo	20/02/1999	X	Kinh	Thạc sỹ Vật lý chất rắn; Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Ngô Mây	Số 2 An Nhơn	Anh		

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Thi ngoại ngữ	Miền thi ngoại ngữ	Ghi chú
							Vị trí việc làm	Trường, đơn vị				
								Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2			
414	Nguyễn Thị Phương Thảo	27/08/1991	X	Kinh	Đại học Vật lý, Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Vật lý	số 1 Tuy Phước	Số 2 An Nhơn	Anh		
415	Nguyễn Thị Phương Thảo	01/04/1992	X	Kinh	Trung cấp Y sĩ		Nhân viên Y tế	Số 1 Tuy Phước	Bùi Thị Xuân	Anh		
416	Nguyễn Xuân Thắm	01/08/2000	X	Kinh	Đại học sư phạm lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Nguyễn Thái Học	Mỹ Thọ	Anh		
417	Nguyễn Thị Thắm	08/10/1999	X	Kinh	Đại học Ngôn ngữ Anh; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Tiếng Anh	số 2 An Nhơn	số 3 An Nhơn		X	
418	Ngô Thị Hồng Thắm	01/06/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Số 3 An Nhơn	Hòa Bình	Anh		
419	Trần Thị Hồng Thắm	01/01/2000	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Xuân Diệu	Bùi Thị Xuân	Anh		
420	Trần Thị Thu Thắm	21/04/1998	X	Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Số 2 An Nhơn	Ngô Mây	Anh		
421	Nguyễn Thắng	02/01/1996		Kinh	Thạc sỹ Phương pháp Toán sơ cấp; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Trung Vương	Bùi Thị Xuân	Anh		
422	Nguyễn Thị Thắm	10/01/1992	X	Kinh	Đại học Tiếng Anh, CC NVSP		Giáo viên Tiếng Anh	Nguyễn Du	Không có		X	
423	Trần Thị Thắm	01/02/1989	X	Kinh	Đại học Tiếng Anh; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Tiếng Anh	Mỹ Thọ	Số 2 An Nhơn		X	
424	Lê Chí Thân	13/05/1992		Kinh	Đại học Giáo dục thể chất	Tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị	Giáo viên Giáo dục thể chất	Bùi Thị Xuân	Trung Vương	Anh		
425	Nguyễn Phạm Anh Thi	02/03/2000	X	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Số 2 Tuy Phước	Tam Quan	Anh		
426	Ngô Hoàng Thi	21/08/2000	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Quang Trung	Tây Sơn	Anh		
427	Trần Nữ Anh Thi	19/10/1992	X	Kinh	Đại học Ngữ văn, CC NVSP		Giáo viên Ngữ văn	Số 1 Tuy Phước	Nguyễn Diêu	Anh		
428	Lê Thị Thanh Thi	08/06/1998	X	Kinh	Thạc sỹ Lý luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh; Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Ngô Mây	Số 2 An Nhơn		X	
429	Nguyễn Đăng Thi	12/09/1995		Kinh	Thạc sỹ Lý luận và phương pháp dạy học Toán học; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Hùng Vương	Xuân Diệu	Anh		
430	Nguyễn Minh Thi	12/11/1998		Kinh	Đại học sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Nguyễn Trường Tộ	Không có	Anh		
431	Lê Nguyễn Anh Thi	04/10/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Số 3 An Nhơn	Nguyễn Trường Tộ	Anh		
432	Nguyễn Thị Thanh Thiên	01/07/1993	X	Kinh	Đại học Giáo dục chính trị		Giáo viên Giáo dục kinh tế và pháp luật	Phan Bội Châu	Tăng Bạt Hồ	Anh		
433	Mai Nữ Phúc Thiện	26/03/1998	X	Kinh	Đại học sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Ngô Mây		X	
434	Hồ Ngọc Thiện	14/06/2000		Kinh	Thạc sỹ Phương pháp Toán sơ cấp; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Số 1 Tuy Phước	Vân Canh	Anh		

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Thi ngoại ngữ	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
							Vị trí việc làm	Trường, đơn vị				
								Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2			
435	Nguyễn Đình Thiệp	10/02/2000		Kinh	Đại học Giáo dục Quốc phòng - An ninh	NVQS	Giáo viên Giáo dục quốc phòng và an ninh	Trần Cao Vân	Số 1 Tuy Phước	Anh		
436	Huỳnh Thị Thiệt	21/09/1992	X	Kinh	Trung cấp Y sĩ đa khoa		Nhân viên Y tế	Tây Sơn	Ngô Máy	Anh		
437	Ung Nhu Thịnh	16/09/1993	X	Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Xuân Diệu	Số 1 Tuy Phước	Anh		
438	Đặng Hữu Thịnh	08/10/1992		Kinh	Trung cấp Y sĩ đa khoa	NVQS	Nhân viên Y tế	Tây Sơn	Nguyễn Trường Tộ	Anh		
439	Võ Thị Hoài Thoa	27/09/1992	X	Kinh	Đại học Ngôn ngữ Anh; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Số 3 An Nhơn		X	
440	Nguyễn Anh Thoa	24/11/1999		Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Xuân Diệu	Số 1 Tuy Phước	Anh		
441	Trần Nữ Huyền Thoại	28/07/2000	X	Kinh	Thạc sỹ Ngôn ngữ Anh; Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Số 2 An Nhơn		X	
442	Nguyễn Thành Thông	10/06/2001	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Nguyễn Trường Tộ	Hòa Bình	Anh		
443	Nguyễn Tri Thống	18/12/1985		Kinh	Cao đẳng công nghệ thông tin; Chứng chỉ thiết bị trường học		Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	Trần Quang Diệu	Không có	Anh		
444	Cao Thị Mỹ Thơ	20/05/1999	X	Kinh	Đại học Sư phạm Sinh học		Giáo viên Sinh học	Nguyễn Du	Không có	Anh		
445	Nguyễn Hoài Nhật	28/03/2000	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Mỹ Thọ	Số 2 An Nhơn		X	
446	Nguyễn Hà Thơ	30/03/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Số 2 An Nhơn		X	
447	Lê Văn Thơm	02/11/1986		Kinh	Trung cấp Y sĩ đa khoa		Nhân viên Y tế	PTDTNT THCS&THPT Vinh Thạnh	Không có	Anh		
448	Hoàng Thị Thu	10/09/1990	X	Kinh	Thạc sỹ Sinh học thực nghiệm; Đại học Sư phạm Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp		Giáo viên Công nghệ Sinh	Trần Cao Vân	Nguyễn Thái Học	Anh		
449	Trương Thị Diễm	01/02/1996	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Không có		X	
450	Dương Thị Hồng Thu	09/05/1999	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Số 3 An Nhơn		X	
451	Lê Thị Hoài Thuận	10/12/1997	X	Kinh	Đại học Sư phạm Sinh học		Giáo viên Sinh học	Nguyễn Du	Không phù hợp	Anh		
452	Lương Thị Hồng Thuận	10/03/2001	X	Kinh	Cử nhân sư phạm Toán		Giáo viên Toán học	Quang Trung	Số 3 An Nhơn	Anh		
453	Phan Thị Thu Thủy	03/04/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Không có		X	
454	Nguyễn Thị Huyền Thủy	02/11/1996	X	Kinh	Thạc sỹ Vật lý chất rắn; Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	PTDTNT THCS&THPT Văn Canh	Số 1 Tuy Phước	Anh		
455	Bùi Thị Như Thủy	23/12/2001	X	Kinh	Đại học Sư phạm Địa lý		Giáo viên Địa lý	Nguyễn Bình Khiêm	PTDTNT THCS&THPT An Lão	Anh		
456	Cù Thanh Thủy	26/11/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Mỹ Thọ	Số 3 An Nhơn		X	

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Thi ngoại ngữ	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
							Vị trí việc làm	Trường, đơn vị				
								Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2			
457	Trịnh Thị Ngọc Thùy	26/12/1996	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Ngô Mây	Không có		X	
458	Phan Bích Thùy	28/08/1994	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	số 3 An Nhơn		X	
459	Nguyễn Thị Bích Thùy	31/12/1990	X	Kinh	Trung cấp Y sĩ đa khoa		Nhân viên Y tế	Số 1 Tuy Phước	Bùi Thị Xuân	Anh		
460	Trần Thị Thanh Thúy	20/02/1997	X	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Quốc học Quy Nhơn	Trung Vương	Anh		
461	Nguyễn Thị Thanh Thúy	20/07/1996	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Số 3 An Nhơn		X	
462	Nguyễn Thị Thanh Thúy	01/01/1993	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Số 2 An Nhơn		X	
463	Nguyễn Thị Thúy	17/07/1998	X	Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Số 1 Tuy Phước	Ngô Mây	Anh		
464	Nguyễn Thị Thúy	11/11/1995	X	Kinh	Thạc sỹ Vật lý chất rắn; Đại học Vật lý; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Vật lý	Số 1 Tuy Phước	Xuân Diệu	Anh		
465	Đặng Thị Thanh Thúy	19/05/1984	X	Kinh	Đại học Kế toán; Chứng chỉ bồi dưỡng thư viện		Nhân viên Thư viện	Quốc học Quy Nhơn	Xuân Diệu	Anh		
466	Võ Thị Xuân Thúy	05/01/1995	X	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học; Cao đẳng Khoa học Thư viện		Nhân viên Thư viện	Quốc học Quy Nhơn	Bùi Thị Xuân	Anh		
467	Nguyễn Thị Minh Thuyền	05/01/2002	X	Kinh	Đại học sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Nguyễn Du	Quang Trung	Anh		
468	Lưu Thị Thu Thuyền	05/08/1996	X	Kinh	Thạc sỹ Toán giải tích; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	An Lão	Tam Quan	Anh		
469	Bùi Thị Thư	18/06/1991	X	Kinh	Đại học Lịch sử, Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Lịch sử	Quốc học Quy Nhơn	Số 2 Tuy Phước	Anh		
470	Phạm Minh Thư	31/01/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Nguyễn Du	Mỹ Thọ		X	
471	Đỗ Thị Hoài Thư	14/11/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Không có		X	
472	Võ Mỹ Thư	09/02/1996	X	Kinh	Thạc sỹ Ngôn ngữ Anh; Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Mỹ Thọ		X	
473	Nguyễn Anh Thư	07/01/1996	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Số 3 An Nhơn		X	
474	Lê Nguyễn Anh Thư	04/10/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Hòa Bình	Xuân Diệu	Anh		
475	Nguyễn Anh Thư	09/03/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Hùng Vương	Số 1 Tuy Phước	Anh		
476	Võ Minh Thư	05/01/2000		Kinh	Thạc sỹ Phương pháp Toán sơ cấp; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Quốc học Quy Nhơn	Nguyễn Trường Tộ	Anh		
477	Đặng Thị Anh Thư	09/10/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Quốc học Quy Nhơn	Bình Dương	Anh		
478	Nguyễn Thảo Thư	01/10/1997	X	Kinh	Đại học Sư phạm Hóa học		Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	Chuyên Chu Văn An	Lý Tự Trọng	Anh		

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Thi ngoại ngữ	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
								Vị trí việc làm	Trường, đơn vị				
									Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2			
479	Huỳnh Ngọc	Thức	22/12/1999		Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Trần Cao Vân	Bùi Thị Xuân	Anh		
480	Đặng Anh	Thương	23/06/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Mỹ Thọ		X	
481	Đỗ Ngọc	Thường	01/06/1993		Kinh	Thạc sỹ Phương pháp Toán sơ cấp; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Trung Vương	Vân Canh	Anh		
482	Nguyễn Lê	Trà	30/10/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Quốc học Quy Nhơn	Trung Vương	Anh		
483	Nguyễn Hương	Trà	28/11/2001	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Hòa Bình	Số 2 Tuy Phước	Anh		
484	Nguyễn Thị Mỹ	Trang	20/01/1996	X	Kinh	Đại học sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Bùi Thị Xuân	Nguyễn Du	Anh		
485	Nguyễn Thị Thùy	Trang	25/04/1999	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Số 2 Tuy Phước	Xuân Diệu	Anh		
486	Văn Thị Thùy	Trang	25/11/1995	X	Kinh	Thạc sỹ Vật lý chất rắn; Đại học Sư phạm Vật lý	Con thương binh	Giáo viên Vật lý	Chuyên Lê Quý Đôn	Không phù hợp	Anh		
487	Trương Thị Hà	Trang	29/10/1994	X	Kinh	Đại học Sinh học		Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	Nguyễn Trân	Lý Tự Trọng	Anh		
488	Phạm Thị Mỹ	Trang	20/07/1989	X	Kinh	Đại học Quản trị kinh doanh; Chứng chỉ Thư viện thiết bị trường học		Nhân viên Thư viện	Xuân Diệu	Bùi Thị Xuân	Anh		
489	Đào Thị Mỹ	Trang	17/01/1989	X	Kinh	Trung cấp Y sĩ đa khoa		Nhân viên Y tế	PTDNTN THCS&THPT Vinh Thạnh	Số 1 Tuy Phước	Anh		
490	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	20/01/1994	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Nguyễn Diêu	Số 1 Tuy Phước	Anh		
491	Nguyễn Thị	Trâm	05/02/1994	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Không có		X	
492	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	19/09/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Hùng Vương	Nguyễn Trường Tộ	Anh		
493	Nguyễn Bích	Trâm	16/09/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Quang Trung	Nguyễn Thái Học	Anh		
494	Võ Hoài	Trâm	22/04/1998	X	Kinh	Trung cấp Y sĩ		Nhân viên Y tế	Số 1 Tuy Phước	Số 3 Tuy Phước	Anh		
495	Lê Thị Thùy	Trân	02/04/1991	X	Kinh	Đại học Tiếng Anh; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Tiếng Anh	Mỹ Thọ	Ngô Mây		X	
496	Trần Thị	Trận	10/11/1986	X	Kinh	Đại học Kế toán		Nhân viên Kế toán	Tăng Bạt Hổ	Số 1 Phù Mỹ	Anh		
497	Võ Thị	Trí	21/06/1992	X	Kinh	Đại học Sư phạm Địa lý	Con thương binh	Giáo viên Địa lý	Bùi Thị Xuân	Số 3 Tuy Phước	Anh		
498	Nguyễn Thành	Trí	02/06/1993		Kinh	Thạc sỹ Ngôn ngữ Anh; Đại học Ngôn ngữ Anh; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Không có		X	
499	Nguyễn Thị	Trí	10/06/1993	X	Kinh	Trung cấp Y sĩ đa khoa		Nhân viên Y tế	Nguyễn Hồng Đạo	Ngô Mây	Anh		
500	Đoàn Thị Ngọc	Triều	17/01/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Số 3 An Nhơn		X	

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Thi ngoại ngữ	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
								Vị trí việc làm	Trường, đơn vị				
									Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2			
501	Nguyễn Văn	Triều	21/07/1996		Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Tam Quan	An Lão	Anh		
502	Đoàn Thị	Trinh	23/06/1997	X	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Tam Quan	Phan Bội Châu	Anh		
503	Nguyễn Ngọc	Trinh	26/02/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Hết chỉ tiêu	Trung Vương	Anh		
504	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	12/09/1996	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Tây Sơn	Quang Trung	Anh		
505	Ngô Mỹ	Trinh	29/09/2002	X		Cử nhân sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Trần Cao Vân	Trung Vương	Anh		
506	Trần Thị Huyền	Trinh	03/01/1979	X	Kinh	Đại học Anh văn; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Không phù hợp		X	
507	Nguyễn Cửu Nhật	Trinh	11/11/1993	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Trung Vương	Trần Cao Vân	Anh		
508	Nguyễn Vũ Kiều	Trinh	02/11/2000	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Xuân Diêu	Không có	Anh		
509	Lê Văn	Trinh	27/11/1992		Kinh	Đại học Giáo dục thể chất		Giáo viên Giáo dục thể chất	Bùi Thị Xuân	Trần Cao Vân	Anh		
510	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	05/10/1998	X	Kinh	Đại học sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Quang Trung	Số 2 An Nhơn	Anh		
511	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	26/07/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Không có		X	
512	Lê Thị Thu	Trúc	16/01/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Nguyễn Du	Tam Quan	Anh		
513	Võ Thị Thu	Trúc	10/03/1995	X	Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	Lý Tự Trọng	Nguyễn Trần	Anh		
514	Nguyễn Thị Xuân	Trúc	20/08/1987	X	Kinh	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Con người hưởng chính sách như thương binh	Nhân viên Y tế	Tăng Bạt Hổ	Phan Bội Châu	Anh		
515	Nguyễn Văn	Trung	05/05/1999		Kinh	Đại học Sư phạm Địa lý		Giáo viên Địa lý	Bùi Thị Xuân	Nguyễn Diêu	Anh		
516	Nguyễn Văn	Trung	05/06/1991		Kinh	Đại học Giáo dục thể chất		Giáo viên Giáo dục thể chất	Số 1 Phù Mỹ	Trung Vương	Anh		
517	Nguyễn Văn	Trường	20/03/1996		Kinh	Thạc sỹ Lịch sử Việt Nam; Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Số 2 Tuy Phước	Số 2 An Nhơn	Anh		
518	Nguyễn Thị Hồng	Vàng	03/04/1994	X	Kinh	Cao đẳng Tin học Ứng dụng		Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	Chuyên Lê Quý Đôn	Không có	Anh		
519	Nguyễn Lê	Văn	20/02/1995		Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Mỹ Thọ	Không có		X	
520	Nguyễn Thị	Vân	05/04/1991	X	Kinh	Đại học Ngữ văn; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Ngữ văn	Hòa Bình	Không có	Anh		
521	Nguyễn Ngô Thùy	Vân	11/10/2001	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Mỹ Thọ	Không có		X	

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Thi ngoại ngữ	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
							Vị trí việc làm	Trường, đơn vị				
								Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2			
522	Nguyễn Thị Bích Vân	10/12/1991	X	Kinh	Thạc sỹ Vật lý chất rắn; Đại học Vật lý; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Vật lý	Số 1 Tuy Phước	Xuân Diệu	Anh		
523	Lê Thị Tường Vi	12/07/1996	X	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Số 1 Tuy Phước	Không có	Anh		
524	Hồ Cẩm Vi	01/01/1993	X	Kinh	Trung cấp Y sỹ đa khoa		Nhân viên Y tế	Ngô Mây	Số 3 Tuy Phước	Anh		
525	Võ Văn Viên	06/08/1999		Kinh	Đại học Ngôn ngữ Anh; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Tiếng Anh	Ngô Mây	Số 2 An Nhơn		X	
526	Võ Văn Viên	07/05/1999		Kinh	Thạc sỹ Đại số và Lý thuyết số; Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Chuyên Chu Văn An	Không có	Anh		
527	Hồ Cẩm Viên	23/04/1994	X	Kinh	Trung cấp Y sỹ đa khoa		Nhân viên Y tế	Tây Sơn	Số 1 Tuy Phước	Anh		
528	Lê Viễn	15/04/1999	X	Kinh	Thạc sỹ Văn học Việt Nam; Đại học Sư phạm Ngữ văn	Con thương binh	Giáo viên Ngữ văn	Chuyên Lê Quý Đôn	Chuyên Chu Văn An	Anh		
529	Đoàn Minh Việt	10/10/1989		Kinh	Đại học Giáo dục thể chất - QPAN		Giáo viên Giáo dục quốc phòng và an ninh	Nguyễn Trường Tộ	Hòa Bình	Anh		
530	Nguyễn Đào Thế Vinh	21/04/1999		Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Số 3 An Nhơn	Không có	Anh		
531	Đặng Cao Vinh	16/10/1988		Kinh	Đại học Thư viện		Nhân viên Thư viện	Xuân Diệu	Nguyễn Trường Tộ	Anh		
532	Nguyễn Kỳ Vương	01/02/1999		Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Quang Trung	Số 3 An Nhơn	Anh		
533	Trần Quốc Vương	04/12/1995		Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	PTDNT THCS&THPT Vinh Thanh	PTDNT THCS&THPT Văn Canh	Anh		
534	Nguyễn Trần Vương	20/12/1992		Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	PTDNT THCS&THPT Vinh Thanh	Mỹ Thọ	Anh		
535	Trương Thị Cẩm Vy	21/04/1992	X	Kinh	Đại học Công nghệ sinh học; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Công nghệ Sinh	Hùng Vương	Nguyễn Thái Học	Anh		
536	Lê Thảo Vy	26/01/1996	X	Kinh	Đại học Sư phạm Địa lý		Giáo viên Địa lý	Xuân Diệu	Không có	Anh		
537	Phan Thị Hiền Vy	09/04/1992	X	Kinh	Đại học Tiếng Anh, Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Tiếng Anh	Số 2 An Nhơn	Số 3 An Nhơn		X	
538	Đặng Thị Tường Vy	04/10/1995	X	Kinh	Đại học Vật lý; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên Vật lý	Số 1 Tuy Phước	Ngô Mây	Anh		
539	Nguyễn Thị Trúc Vy	09/08/2001	X	Kinh	Đại học Tài chính - Ngân hàng		Nhân viên Kế toán	Số 1 Phù Mỹ	Không có	Anh		
540	Nguyễn Thị Tường Vy	14/11/1991	X	Kinh	Thạc sỹ Hóa lý thuyết và Hóa lý; Đại học Sư phạm Hóa học		Nhân viên Thiết bị thí nghiệm	Chuyên Lê Quý Đôn	Nguyễn Trần	Anh		
541	Võ Văn Vỹ	21/11/1988		Kinh	Đại học Giáo dục thể chất		Giáo viên Giáo dục thể chất	Trần Cao Vân	Trung Vương	Anh		
542	Trần Thị Vỹ	03/01/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Số 3 An Nhơn	Số 2 An Nhơn		X	
543	Thái Thị Xinh	11/12/1998	X	Kinh	Đại học Sư Phạm Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	Nguyễn Thái Học	Trung Vương	Anh		

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển			Thi ngoại ngữ	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
							Vị trí việc làm	Trường, đơn vị				
								Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2			
544	Lê Sỹ Xuân	27/11/1991		Kinh	Đại học Giáo dục thể chất - giáo dục quốc phòng		Giáo viên Giáo dục quốc phòng và an ninh	Quốc học Quy Nhơn	Trần Cao Vân	Anh		
545	Nguyễn Thanh Xuân	17/04/1998	X	Kinh	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Xuân Diệu	Số 2 An Nhơn	Anh		
546	Đinh Thị Xuân	14/11/1993	X	Bana	Trung cấp Y sĩ đa khoa	DTST	Nhân viên Y tế	PTDTNT THCS&THPT Vinh Thạnh	Không có		X	
547	Nguyễn Thị Ái Xuyên	04/07/1997	X	Kinh	Thạc sỹ Vật lý chất rắn; Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Số 1 Tuy Phước	PTDTNT THCS&THPT Vân Canh	Anh		
548	Võ Thị Như Ý	29/09/2001	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Nguyễn Du	Mỹ Thọ		X	
549	Trần Nguyễn Như Ý	28/08/2000	X	Kinh	Thạc sỹ Lý luận và phương pháp dạy học môn Tiếng Anh; Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Nguyễn Du	Mỹ Thọ		X	
550	Nguyễn Thị Thu Yên	16/12/1997	X	Kinh	Thạc sỹ Vật lý chất rắn; Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên Vật lý	Số 1 Tuy Phước	Số 2 An Nhơn	Anh		
551	Nguyễn Thị Hải Yên	10/03/1990	X	Kinh	Đại học Sư phạm Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp		Giáo viên Công nghệ Sinh	PTDTNT THCS&THPT Vinh Thạnh	Hùng Vương	Anh		
552	Mai Thị Hải Yên	21/12/2001	X	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên Lịch sử	Tam Quan	Phan Bội Châu	Anh		
553	Ngô Trang Yên	20/05/1996	X	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên Tiếng Anh	Nguyễn Du	Mỹ Thọ		X	
554	Trần Hải Yên	16/08/2002	X	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên Toán học	Số 2 Tuy Phước	Không có	Anh		